

Số: 02/QĐ-VKS

Đồng Nai, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 của các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 của các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (theo quyết định đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký;

Điều 3. Chánh văn phòng, Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách căn cứ quyết định tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục 3 (để b/c);
- Viện trưởng;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu VT, KT.

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Thắng

Số: 01 /QĐ-VKS

Đồng Nai, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách năm 2024

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 áp dụng thống nhất trong ngành KSND.

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị dự toán tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Điều 3. Chánh văn phòng, Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục 3 (để b/c);
- KBNN nơi giao dịch của đơn vị;
- BLĐ Viện tỉnh (b/c)
- Lưu VT, VP (CVP, KT)

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Thắng



PHỤ LỤC
PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 05/01/2024
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai).

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Tổng dự toán	Quản lý hành chính (340-341)			Đào tạo bồi dưỡng cán bộ (070-085) (Kinh phí không thực tự chủ)
			Tổng dự toán (340-341)	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	
1	2	3	4=5+6	5	6	7
1	VKSND tỉnh Đồng Nai	26.572,2	26.150,9	23.779,2	2.371,7	421,3
2	VKSND TP. Long Khánh	3.777,3	3.777,3	3.697,8	79,5	
3	VKSND TP Biên Hoà	11.325,5	11.325,5	11.082,0	243,5	
4	VKSND Huyện Xuân Lộc	3.747,9	3.747,9	3.664,4	83,5	
5	VKSND Huyện Vĩnh Cửu	3.170,2	3.170,2	3.110,7	59,5	
6	VKSND Huyện Trảng Bom	4.547,9	4.547,9	4.460,4	87,5	
7	VKSND Huyện Thống Nhất	2.747,1	2.747,1	2.687,6	59,5	
8	VKSND Huyện Tân Phú	3.064,6	3.064,6	3.001,1	63,5	
9	VKSND Huyện Nhơn Trạch	4.411,1	4.411,1	4.323,6	87,5	
10	VKSND Huyện Long Thành	4.625,9	4.625,9	4.538,4	87,5	
11	VKSND Huyện Định Quán	3.389,8	3.389,8	3.322,3	67,5	
12	VKSND Huyện Cẩm Mỹ	2.843,1	2.843,1	2.783,6	59,5	
TỔNG CỘNG:		74.222,6	73.801,3	70.451,1	3.350,2	421,3

Ghi chú:

I. Quản lý hành chính (L340-341):

1. Kinh phí giao thực hiện tự chủ

1.1 Quỹ tiền lương của biên chế

1.2 Định mức chi thường xuyên cơ sở:

- Định mức chi thường xuyên Biên chế:

- Định mức thường xuyên bổ sung VKS cấp huyện:

1.3 Các khoản chi thường xuyên đặc thù, vùng miền:

- Chi cho HĐLĐ lái xe chuyên dùng cấp huyện (gồm Lương và định mức chi thường xuyên):

- Hỗ trợ mua sắm thay thế máy tính để bàn (10 bộ x 15tr/bộ):

- Hỗ trợ mua sắm thay thế máy photocopy thông thường cho VKS huyện (03 máy x 90tr/máy)

2. Kinh phí giao không thực hiện tự chủ

2.1 Kinh phí hỗ trợ hoạt động đặc thù ngoài định mức:

-Chi hỗ trợ đặc thù khác:

-Kinh phí hỗ trợ kiểm sát trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ:

2.2 Kinh phí giao theo nhiệm vụ:

Kinh phí thuê luật sư, trợ cấp nhân chứng (tỉnh 23 triệu đồng, cấp huyện 3,5 triệu đồng)

2.3 Kinh phí trang phục ngành:

II. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng (L070-085):

73.801,3 Triệu đồng

70.451,1 Triệu đồng

50.503,2 Triệu đồng

18.737,5 Triệu đồng

18.034,0 Triệu đồng

703,5 Triệu đồng

1.210,4 Triệu đồng

790,4 Triệu đồng

150,0 Triệu đồng

270,0 Triệu đồng

3.350,2 Triệu đồng

1.528,0 Triệu đồng

1.348,0 Triệu đồng

180,0 Triệu đồng

61,5 Triệu đồng

61,5 Triệu đồng

1.760,7 Triệu đồng

421,3 Triệu đồng